

Mẫu số 04/QĐ-CKNS

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN LẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07a /QĐ-UBND

Tân Lập, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của xã Tân Lập

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LẬP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tân Lập về việc quyết định dự toán ngân sách năm 2023

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của xã Tân Lập (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, Ban tài chính xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy - HĐND xã;
- Các tổ chức đoàn thể xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Kế toán - tài chính xã
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Chữ ký, đóng dấu)



Lanh Văn Hiệu



Tỉnh Bắc Kạn
Huyện Chợ Đồn
Xã Tân Lập

Mẫu biểu số 01

BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	7.442.951.000	Tổng số chi	7.442.951.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	33.000.000	I. Chi chương trình MTQG	2.859.434.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)		II. Chi thường xuyên	4.493.079.000
III. Thu bổ sung	7.409.951.000	III. Chi dự phòng	90.438.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.550.517.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	2.859.434.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			

Tỉnh Bắc Kạn
Huyện Chợ Đồn
Xã Tân Lập

Mẫu biểu số 01

BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	7.442.951.000	Tổng số chi	7.442.951.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	33.000.000	I. Chi chương trình MTQG	2.859.434.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)		II. Chi thường xuyên	4.493.079.000
III. Thu bổ sung	7.409.951.000	III. Chi dự phòng	90.438.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.550.517.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	2.859.434.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện 2022		Dự toán năm 2023		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu ngân sách xã						
A. Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc						
I. Các khoản thu 100%	23.873.000	23.873.000	27.700.000	27.700.000	1.160	1.160
1. Phí, lệ phí	13.865.000	13.865.000	16.700.000	16.700.000	1.204	1.204
2. Thu từ quỹ đất công ích và đất công						
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5. Thu cố định tại xã						
7. Thu khác	10.008.000	10.008.000	11.000.000	11.000.000	109.912	1.099
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	10.500.000	10.500.000	13.200.000	13.200.000		1.257
Các khoản thu phân chia (1)						
1. Thuế GTGT	5.400.000	5.400.000	7.900.000	7.900.000	146.296	1.463
2. Thuế nhà đất						
3. Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	2.100.000	2.100.000	2.300.000	2.300.000	109.524	1.095
4. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			-			
5. Lệ phí trước bạ nhà, đất						
6. Thu thuế TNCN	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	100.000	1.000
Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định						
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.487.985.000	4.487.985.000	7.409.951.000	7.409.951.000	165.106	1.651
Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	4.487.985.000	4.487.985.000	4.550.517.000	4.550.517.000	101.393	1.014
Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			2.859.434.000	2.859.434.000		
IV. Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)						

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện 2022		Dự toán năm 2023		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu ngân sách xã						
A. Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc						
I. Các khoản thu 100%	23.873.000	23.873.000	27.700.000	27.700.000	1.160	1.160
1. Phí, lệ phí	13.865.000	13.865.000	16.700.000	16.700.000	1.204	1.204
2. Thu từ quỹ đất công ích và đất công						
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5. Thu cố định tại xã						
7. Thu khác	10.008.000	10.008.000	11.000.000	11.000.000	109.912	1.099
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	10.500.000	10.500.000	13.200.000	13.200.000		1.257
Các khoản thu phân chia (1)						
1. Thuế GTGT	5.400.000	5.400.000	7.900.000	7.900.000	146.296	1.463
2. Thuế nhà đất						
3. Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	2.100.000	2.100.000	2.300.000	2.300.000	109.524	1.095
4. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			-			
5. Lệ phí trước bạ nhà, đất						
6. Thu thuế TNCN	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	100.000	1.000
Các khoản thu phân chia khác do tính quy định						
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.487.985.000	4.487.985.000	7.409.951.000	7.409.951.000	165.106	1.651
Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	4.487.985.000	4.487.985.000	4.550.517.000	4.550.517.000	101.393	1.014
Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			2.859.434.000	2.859.434.000		
IV. Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)						

